

Số: 411/QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học
hệ chính quy khóa 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1175/QĐ-KHTN ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là danh mục ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy khóa tuyển 2022 và 25 chương trình đào tạo tương ứng theo danh mục (đính kèm phụ lục 1- Danh mục ngành đào tạo và các chương trình đào tạo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Điều 3. Trưởng các phòng chức năng, ban chủ nhiệm các khoa và sinh viên khóa tuyển 2022 chịu trách nhiệm thực hiện nội dung các chương trình đào tạo theo quy định.

Nơi nhận:

- ĐHQG- HCM;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT



Trần Lê Quan



PHỤ LỤC 1
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
KHÓA TUYỂN 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1477/QĐ-KHTN ngày 08 tháng 9 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)

STT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo
1	7420101	Sinh học
2	7420201	Công nghệ Sinh học
3	7440102	Vật lý học
4	7440107	Công nghệ Vật lý điện tử và tin học
5	7440112	Hoá học
6	7440122	Khoa học Vật liệu
7	7440201	Địa chất học
8	7440228	Hải dương học
9	7440301	Khoa học Môi trường
10	7460101	Toán học
11	7460112	Toán ứng dụng
12	7460117	Toán tin
13	7460108	Khoa học dữ liệu
14	7480201	Công nghệ thông tin
15	7480101	Khoa học máy tính
16	7480103	Kỹ thuật phần mềm
17	7480104	Hệ thống thông tin
18	7480107	Trí tuệ nhân tạo
19	7510402	Công nghệ Vật liệu
20	7510406	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường
21	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
22	7520402	Kỹ thuật hạt nhân
23	7520403	Vật lý y khoa
24	7520501	Kỹ thuật địa chất
25	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường

Tổng cộng có: 25 ngành đào tạo